



HÀ NỘI – HUẾ – SÀI GÒN: TRỰC PHÁT TRIỂN THẮNG CỦA LỊCH SỬ ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Hà Minh Hồng

Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh,
10-12 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tóm tắt. Phong trào kết nghĩa Bắc – Nam trong thời kỳ đặc biệt của đất nước (1954–1975) đã tạo ra mối quan hệ ba thành phố Hà Nội – Huế – Sài Gòn. Thực tế lịch sử cho thấy trực quan hệ ba thành phố đã hình thành và phát triển từ lâu qua các thời kỳ và đến giai đoạn kháng chiến cứu nước thời hiện đại đã trở thành trực phối hợp hậu phương – tiền tuyến. Trực phát triển ấy trong thời kỳ hòa bình, phát triển và hội nhập cần phát huy và mở rộng giá trị lịch sử, tạo thành những giá trị thực tiễn mới, hướng theo trực di sản và an ninh quốc gia.

Từ khóa: giá trị lịch sử, Hà Nội – Huế – Sài Gòn, trực phát triển

1. Đặt vấn đề

Từ lâu, câu thơ “Nnhư cành chung gốc lớn lên; Như anh em của mẹ hiền” trong bài hát *Hà Nội – Huế – Sài Gòn* của nhạc sĩ Hoàng Vân (thơ Lê Nguyên) đã ăn sâu vào tâm trí những người chứng kiến một thời lịch sử dân tộc bị cắt đôi ở vĩ tuyến 17 (năm 1954). Vốn là sản phẩm của phong trào kết nghĩa Bắc – Nam trong thời kỳ đặc biệt của đất nước (1954–1975), mối quan hệ ba thành phố Hà Nội – Huế – Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) sau 60 năm, không phải chỉ còn lại một cụm từ địa danh lịch sử đi vào từ điển. Thực tế suốt 60 năm ấy, từ mối quan hệ khởi nguồn đoàn kết Bắc Nam, đã có biết bao nhiêu vấn đề mới được đặt ra giải quyết; có một hành trình di sản và an ninh quốc gia Huế – Hà Nội – Sài Gòn hay không cũng là vấn đề rất mới. Cách tiếp cận lịch sử cho thấy có một “trực thẳng” Hà Nội – Huế – Sài Gòn trong lịch sử đấu tranh cách mạng, giải phóng dân tộc Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Xuất phát của trực thẳng lịch sử phát triển: Hà Nội

Tính từ đầu công nguyên đến đầu thế kỷ XI, những nền văn minh cổ như Phù Nam, Champa, Chân Lạp và Đại Việt đã từng sản sinh ra nhiều trung tâm chính trị – kinh tế trên

*Liên hệ: honghaminhvn@yahoo.com.vn

Nhận bài: 18-5-2020; Hoàn thành phân biện: 13-8-2020; Ngày nhận đăng: 30-09-2020

khắp bán đảo Trung Ấn này như Đặc Mục, Trà Kiệu/Đồng Dương, Thăng Long, v.v. Cho đến trước khi sông Gianh phải mang “sứ mệnh” phân chia Đàng Trong – Đàng Ngoài, những vương quốc cổ lần lượt suy thoái hết, các kinh đô của nhiều nền văn hóa từng huy hoàng dần dần trở thành phế đô, chỉ còn lại một mình kinh đô Thăng Long. Các vương triều phong kiến Đại Việt đều lấy Thăng Long làm trung tâm/kinh đô và phát triển bền vững (chỉ nhà Hồ làm trái, xây kinh đô ở Thanh Hóa gọi là Tây kinh/Tây Đô, được vài năm thì mất nước và Tây Đô trở thành hoang phế). Nhà Lê sơ kế tục trở về kinh đô Thăng Long, phát triển nền quân chủ đến hưng thịnh, kéo dài nhiều thế hệ.

Trong thế kỷ XVII và XVIII, Thăng Long vẫn là kinh đô của cả nước, mặc cho cuộc phân tranh có thể làm xuất hiện thêm Phú Xuân và Huế xây dựng thành kinh thành, Sài Gòn trở thành đất dấy nghiệp miền Gia Định. Phong trào nông dân Tây Sơn dấy lên, kết thúc vai trò sứ mệnh của sông Gianh và đặt ra sứ mệnh lịch sử mới cho nền độc lập, thống nhất đất nước. Tây Sơn coi trọng Thăng Long nhưng không lấy làm kinh đô; sự nghiệp của vua Quang Trung dang dở, chỉ kịp bảo vệ được nền độc lập dân tộc (chống Xiêm, Thanh) mà thôi.

Vào nửa đầu thế kỷ XIX, triều Nguyễn tiếp tục hoàn thành nốt việc thống nhất đất nước, nối cả kinh đô Thăng Long, kinh đô Phú Xuân – Huế và Sài Gòn vào một dải thẳng trục Bắc – Nam. Lần đầu tiên có dải đất dài rộng thống nhất kéo dài từ cực Bắc đến cực Nam gần 1.750 cây số và vươn rộng ra Biển Đông; triều Nguyễn định danh Thăng Long thành Hà Nội, nhưng không chọn làm kinh đô (mà chọn Huế cho cân bằng thế nước). Các vua nhà Nguyễn truyền nhau qua 5 đời được 82 năm thì mất quyền độc lập tự chủ. Trục phát triển thẳng của lịch sử lấy Thăng Long – Hà Nội làm gốc đến nửa cuối thế kỷ XIX một lần nữa có bước ngoặt mới.

2.2. Cơ sở của trục thẳng phát triển trong lịch sử đấu tranh giành tự do, thiết lập nền cộng hòa

Thực dân Pháp xâm lược và cai trị thuộc địa Đông Dương, chia Việt Nam thành ba xứ, giữ yên các vị trí trung tâm của mỗi xứ trong suốt thời thuộc địa: Hà Nội là trung tâm của xứ bảo hộ Bắc Kỳ; Huế là trung tâm xứ nửa bảo hộ Trung Kỳ; Sài Gòn là trung tâm xứ thuộc địa Nam Kỳ. Từ năm 1902, chính quyền thuộc địa lấy Hà Nội làm trung tâm nền chính trị của cả năm xứ thuộc địa ở Đông Dương.

Cả ba xứ Bắc – Trung – Nam của Việt Nam (trong đó hạt nhân là ba đô thị Hà Nội, Huế, Sài Gòn) phát triển và mở mang, chuyển biến nhanh chóng và toàn diện, nhưng cơ bản không có gì khác nhau về số phận thuộc địa. Cuộc vận động duy tân và đấu tranh giải phóng cũng cùng chung con đường cách mạng vô sản do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc dẫn dắt. Người từ Huế vào Sài Gòn để ra đi tìm đường cứu nước, đến với chủ nghĩa Mác Lê-nin và truyền con đường cách mạng ấy về trong nước. Rồi Người trở về trực tiếp lãnh đạo cách mạng cả nước chuẩn bị

cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả ba miền Bắc – Trung – Nam. Lịch sử còn ghi mấy sự kiện chính diễn ra đồng thời ở Bắc – Trung – Nam trong tháng Tám năm 1945:

- Ngày 16-8: khi Hà Nội vào đêm trước của cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền; Huế cũng đang chuẩn bị ráo riết cho cuộc đòi; Sài Gòn triệu tập Hội nghị Chợ Đệm bàn việc nổi dậy khởi nghĩa.
- Ngày 19-8: Hà Nội tổng khởi nghĩa thành công. Hôm sau 20-8, Huế thành lập Ủy ban khởi nghĩa để lãnh đạo cuộc nổi dậy giành chính quyền. Tiếp đó 21-8, Sài Gòn mở Hội nghị Chợ Đệm lần thứ hai đưa Tân An ra làm điểm tổng khởi nghĩa.
- Ngày 23-8: Huế tổng khởi nghĩa thắng lợi. Cùng ngày Tân An thí điểm tổng khởi nghĩa thành công; Sài Gòn họp Hội nghị Chợ Đệm lần thứ ba quyết định phát động tổng khởi nghĩa toàn xứ Nam Kỳ.
- Ngày 25-8: Tổng khởi nghĩa ở Sài Gòn nhanh chóng thành công. Lúc đó tại Huế, bản Chiếu thoái vị của Bảo Đại được công bố. Cùng ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Tân Trào về đến Hà Nội chuẩn bị tuyên bố độc lập.

Nền cộng hòa dân chủ Việt Nam được thành lập trong thời gian khoảng 15 ngày với ba thành công quyết định ở ba trung tâm quan trọng của ba miền Bắc – Trung – Nam; thiếu một trong ba nơi ấy thì tự do độc lập không mang tính toàn quốc, nền cộng hòa không trọn vẹn.

Chính nền dân chủ cộng hòa (1945) đưa Huế trở thành thành phố ngang hàng với thành phố Hà Nội và thành phố Sài Gòn. Trong thời kỳ 1945–1954, thực dân Pháp tái lập chế độ thuộc địa và cả ba thành phố Hà Nội, Huế và Sài Gòn đều là vùng tạm chiếm; Việt Bắc dù mang ý nghĩa Thủ đô kháng chiến nhưng thực tế chỉ là một chiến khu. Cả nước chung một niềm tin hành động: Kháng chiến nhất định thắng lợi.

Việc tiếp quản Hà Nội (ngày 10-10-1954) đã tái lập vị trí vai trò và giá trị lịch sử văn hóa của Thủ đô cho cả nước Việt Nam, mặc dù trong hoàn cảnh đất nước bị chia cắt. Giới tuyến quân sự – Vĩ tuyến 17 chỉ là tạm thời, lòng dân không giới tuyến; khi “Lòng ta chung một Thủ đô; Lòng ta chung một cơ đồ Việt Nam”, nhân dân Bắc – Trung – Nam đồng lòng đấu tranh cho hòa bình thống nhất Tổ quốc.

2.3. Thiết lập mối quan hệ trực thăng để phối hợp hậu phương – tiền tuyến trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Ban Thống nhất Trung ương tổ chức kết nghĩa các địa phương trong cả nước, mở đầu là ngày 2-4-1959 với lễ trọng thể kết nghĩa hai tỉnh Hà Nam và Biên Hòa. Sau lễ kết nghĩa cấp tỉnh, Hải Dương tổ chức các buổi lễ kết nghĩa cấp huyện, thị xã; các tỉnh khác cũng lần lượt tổ chức lễ kết nghĩa, hình thành *Phong trào kết nghĩa Bắc – Nam* (Nam Định – Mỹ Tho kết nghĩa ngày 6-1-

1960, Hải Dương – Phú Yên kết nghĩa ngày 9-1-1960, Ninh Bình – Bạc Liêu kết nghĩa ngày 23-1-1960, Phú Thọ – Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc kết nghĩa ngày 1-2-1960, Bắc Giang – Sóc Trăng kết nghĩa ngày 27-2-1960, Thái Bình – Vĩnh Long, Trà Vinh kết nghĩa ngày 20-3-1960, Hòa Bình – Gia Định kết nghĩa ngày 3-4-1960, Hà Giang – Lâm Đồng kết nghĩa ngày 2-9-1960, v.v.). Nơi tổ chức lễ kết nghĩa cuối cùng trong phong trào ấy là Hà Nội ngày 8-10-1960, tại Câu lạc bộ Ba Đình, diễn ra lễ kết nghĩa thành phố Thủ đô với thành phố Huế và thành phố Sài Gòn.

Các buổi lễ ấy tập hợp đông đảo đồng bào, cán bộ, chiến sĩ, con em nhân dân các địa phương kết nghĩa, tổ chức giao lưu kết tình thắm thiết, tạo ra giá trị tinh thần, vật chất to lớn động viên, cổ vũ lẫn nhau tích cực thực hiện nhiệm vụ chung bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc.

Các tỉnh, thành phố kết nghĩa nhận con em miền Nam tập kết về nuôi dưỡng, tiếp cán bộ từ chiến trường miền Nam ra hậu phương an dưỡng, học tập, huấn luyện. Mỗi địa phương kết nghĩa có kế hoạch cung cấp sức người, sức của cho các tỉnh miền Nam khi có yêu cầu kể cả trong chiến tranh và sau giải phóng... Đặc biệt, Hà Nội kết nghĩa với Huế và Sài Gòn đã thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động ở khắp các tỉnh hậu phương miền Bắc chi viện các chiến trường miền Nam, trong đó có các chiến trường trọng điểm đô thị Huế và Sài Gòn.

Từ Hà Nội và các tỉnh hậu phương miền Bắc, hàng vạn thanh niên Thủ đô cùng nhiều lớp cán bộ dân chính đảng không ngại hy sinh, gian khổ vượt Trường Sơn ra tiền tuyến, chi viện cho các địa phương ở Huế và Sài Gòn và nhiều chiến trường khác qua bốn giai đoạn chiến tranh với tác dụng lần lượt là:

- 1961–1965: Làm phá sản cuộc thí điểm chiến lược chiến tranh dưới mức hạn chế của Mỹ.
- 1965–1968: Làm ngã ngũ thắng – bại về quân sự trong cuộc chiến bằng thực binh Mỹ, kéo Mỹ xuống thang.
- 1969–1973: Làm thất bại việc thay màu da trên xác chết trong chiến tranh kiểu Mỹ và “Đánh cho Mỹ cút”.
- 1973–1975: “Đánh cho ngụy nhào” kết thúc chiến tranh.

Đường vận tải chiến lược Bắc – Nam từ tháng 5-1959 đã khai mở ở phía Tây dải Trường Sơn (còn gọi Đường Trường Sơn). Đến những năm 1965–1967, đường vận tải chiến lược phát triển thành hệ thống đường xương cá từ sườn phía Tây sang sườn phía Đông, tỏa xuống các chiến trường Trị Thiên, Khu 5, Tây Nguyên, duyên hải miền Trung và xuống miền Đông Nam bộ.

Đến mùa khô 1966–1967, hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh phát triển xuống đoạn đầu mỗi huyện A Lưới ở miền Tây Thừa Thiên Huế, vượn dài gần 400 km, đi qua miền núi của tỉnh gồm 4 đường nhánh nối khắp Thừa Thiên Huế và các chiến trường Khu 5.

Đến Xuân hè 1972, hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh phát triển vào đoạn đầu mới miền Đông Nam Bộ, hàng trăm kilômét đường xương cá tỏa khắp các địa phương Nam Bộ và đô thị Sài Gòn.

Chính các hệ thống “đường mòn” chiến lược ấy đã nối hậu phương với tiền tuyến, thực hiện “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Hàng chục vạn thanh niên nam nữ từ các tỉnh miền Bắc vào các tỉnh miền Nam chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng vùng giải phóng, phát triển thực lực cách mạng, trong đó có cả thực lực “căn cứ lòng dân” trong lòng các đô thị Huế và Sài Gòn.

Đảng chỉ đạo chiến lược xây dựng ba vùng chiến lược, trong đó chiến trường đô thị Sài Gòn – Gia Định và Huế là trọng điểm. Từ Hà Nội, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn trong *Thư vào Nam* dành nhiều thư, điện chỉ đạo sâu sát phong trào đô thị miền Nam, trong đó có các thư tháng 7-1967 và tháng 11-1971 gửi Khu ủy Sài Gòn – Gia Định; các thư tháng 7-1969, tháng 8-1972, tháng 11-1973 gửi Khu ủy Trị Thiên¹.

Ở Hà Nội trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cán bộ chiến sĩ và con em nhân dân miền Nam tập kết, trong đó có con em của Huế và Sài Gòn, hàng ngày ngóng tin từ miền Nam; những lá thư từ tuyến đầu Tổ quốc không chỉ có niềm thương nhớ gia đình, quê hương miền Nam, mà còn có bao tin tức về phong trào Đồng khởi, chuyển thế chiến lược của các địa phương miền Nam; tất cả chuyển thành sức mạnh lao động, học tập kiến thiết hậu phương, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ miền Bắc. Tin tức từ Huế, Sài Gòn, nhất là tin chiến sự và phong trào đấu tranh thắng lợi đến với Thủ đô Hà Nội và cả hậu phương miền Bắc có tác dụng cổ vũ động viên to lớn, làm dấy lên những phong trào của các tầng lớp nhân dân Thủ đô cùng các địa phương hành động vì miền Nam ruột thịt.

Ở các chiến trường miền Nam, tâm trí và tấm lòng của cán bộ chiến sĩ và đồng bào Sài Gòn và miền Đông Nam Bộ, Trị Thiên Huế và Khu 5, luôn hướng về hậu phương và trái tim thủ đô Hà Nội, đón đợi những quyết sách, tiếp nhận sự chi viện sức người, sức của, phấn khởi với bao thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội, vui mừng với những chiến công bảo vệ hậu phương lớn.

Có cả tác dụng hai chiều của mối quan hệ đoàn kết thống nhất Bắc – Nam trong phối hợp hậu phương và tiền tuyến; nhất là khi Mỹ gây chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, thì “Miền Bắc gọi miền Nam trả lời” kịp thời và hiệu quả. Những năm 1965–1968, Mỹ đánh phá bằng không quân, hải quân ra miền Bắc, mở chiến dịch “Sấm rền” đánh vào đầu não Thủ đô Hà Nội, lập tức quân giải phóng miền Nam pháo kích vào sân bay Phú Bài (Huế) và sân bay Tân Sơn Nhất (Sài Gòn). Năm 1972, Mỹ gây chiến tranh phá hoại lần 2 ở Hà Nội, Hải Phòng, quân dân miền Nam đẩy mạnh cuộc tiến công chiến lược xuân hè 1972 khắp các chiến trường Trị Thiên, Khu 5, Tây

¹ Lê Duẩn, *Thư vào Nam*. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, Tr. 158–333.

Nguyên, miền Đông Nam Bộ. Hà Nội chịu đựng 12 ngày đêm dưới mưa bom của không quân chiến lược B52, lập tức các chiến trường Khu 5, Nam Bộ chia lửa với quân dân thủ đô. Ngay tại Sài Gòn, đêm 15-12-1972 trong khi máy bay B52 Mỹ ném bom ở miền Bắc, cơ sở nội tuyến lái xe tại Cục Quân vận đặt chất nổ đánh bảy điểm bồn chứa xăng và nơi tập trung xe địch tại trại Đống Đa, Triệu Đà, làm nổ năm xe bồn cùng nhiều quân xa và nhiều phương tiện khí tài khác của chúng².

Báo chí và phong trào quần chúng ở Hà Nội cùng toàn dân miền Bắc những năm 1963–1974 luôn phối hợp cổ vũ, tiếp sức cho phong trào đấu tranh ở Huế và Sài Gòn chống Mỹ và chính quyền tay sai ở miền Nam, nhất là ở các thời điểm: Phong trào Phật giáo ở Huế và Sài Gòn (năm 1963), phong trào sinh viên học sinh các đô thị miền Nam (những năm 1965–1970), phong trào văn hóa báo chí ở các đô thị miền Nam (1965–1973), nhất là phong trào “Ký giả đi ăn mày” ở Sài Gòn năm 1974...

Nguyện vọng thống nhất đất nước, Bắc – Nam sum họp thôi thúc quân và dân cả nước đấu tranh, nhất là trong mùa xuân 1975 cả nước hành quân ra trận. Vào trận cuối, người Hà Nội và Huế có mặt trong năm cánh quân tiến vào Sài Gòn ngày 30-4-1975. Sài Gòn vì cả nước, cùng cả nước, thì Hà Nội và Huế cũng như thế, vì Sài Gòn, cùng Sài Gòn giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam để Bắc – Nam sum họp một nhà.

Hội nghị Hiệp thương hai miền Nam – Bắc tại Sài Gòn (tháng 11-1975) đã mở ra quá trình thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Cuộc Tổng tuyển cử ở Hà Nội, Huế và Sài Gòn cùng cả nước ngày 26-4-1976 thành công, đưa đến thành lập Quốc hội Việt Nam thống nhất, hoàn thành sự nghiệp thống nhất nước nhà.

2.4. Huế phát huy và hội tụ trực phát triển mới (Kết luận)

Chiến tranh kết thúc, cách mạng giải phóng dân tộc để lại nhiều di sản cho quá trình xây dựng, phát triển, bảo vệ thành quả cách mạng trong thời bình. Huế có vị trí tự nhiên đứng giữa trục thẳng phát triển Bắc – Nam, do đó cũng tiếp tục phát huy những kết quả vận động của lịch sử, là sản phẩm trực tiếp của mối quan hệ kết nghĩa ba thành phố trong kháng chiến để nhân thêm lên giá trị lịch sử, sáng tạo và định vị những giá trị mới.

Trong tâm tưởng, người Việt Nam dù ở Hà Nội, Huế, hay Sài Gòn thì đều hướng về nhau, lưu giữ những ký ức và kỷ niệm, hiện thực và suy tư. Người Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Ngự Lâm Viên – quần thể di tích Cố đô Huế (tái hiện thu nhỏ tỷ lệ 1/700) tại Quận 9; người Hà Nội thiết kế Nhà rường cổ kính của xứ Huế trên căn hộ ở tầng 4 khu nhà đặc biệt trong ngõ Đội Cấn, quận Ba Đình. Như vậy, trong lòng Hà Nội và Sài Gòn luôn có văn hóa Huế; cũng như trong lòng người Huế nay vẫn luôn ghi nhớ những người Hà Nội (Nguyễn Văn

² *Lịch sử Nam bộ kháng chiến*, Tập 2 (1954–1975). Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, Tr. 786.

Siêu, Cao bá Quát, Nguyễn Trọng Hợp) “làm nên diện mạo văn hóa triều Nguyễn” trên đất cố đô xưa³.

Khi thông tuyến đường sắt huyết mạch Bắc – Nam; hai đoàn tàu Thống nhất cùng giờ xuất phát từ ga Hà Nội và ga Sài Gòn ngày 31-12-1976, hẹn “bắt tay nhau” tại Ga Huế. Hai đoàn tàu nối “non sông liền một dải” đã vào đến ga Huế và ra đến ga Huế trong cùng ngày hẹn 2-1-1977 (mặc dù chênh lệch gần 10 tiếng đồng hồ do cung đường dài ngắn khác nhau).

Khi thống nhất nền đại học Việt Nam sau năm 1975, lại có sự lặp lại mô hình và quy trình đại học từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh, ra Trị Thiên Huế đều lấy nền tảng ban đầu là các đại học khoa học – khoa học cơ bản, rồi phát triển các đại học ứng dụng khác. Đại học Tổng hợp Hà Nội lấy mốc Đại học Đông Dương (đầu thế kỷ XX), phát triển vào Nam thành Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh (năm 1976), phát triển ra miền Trung thành Đại học Tổng hợp Huế (năm 1977)... từ đó hình thành và phát triển bộ ba hệ thống đại học Việt Nam (mỗi miền Bắc – Trung – Nam có các loại hình trường tương ứng với nhau).

Lại thấy những Hội đồng chấm luận án Tiến sĩ (tiêu biểu như ngành Lịch sử) ở Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế và Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, vẫn thường xuyên hội đủ các nhà khoa học – nhà giáo cả ba miền Trung – Nam – Bắc. Sự phối hợp như thế xuất phát từ thực tế các trường đại học ở Huế xây dựng đội ngũ trên cơ sở tập hợp từ ba miền và đào tạo các ngành khoa học cho sinh viên cả nước.

Câu ca “Huế cầm tay Sài Gòn, Hà Nội” nên hiểu theo sự kết nối “ba trung tâm văn hóa tiêu biểu cho sức sống của cội nguồn, sức mạnh lan tỏa theo hướng giao lưu, dung hợp văn hóa của một quốc gia – dân tộc thống nhất”⁴; trong đó Huế đứng giữa, thuận chiều ra Bắc vào Nam, trở thành điểm “giao hòa Nam – Bắc” trong trục phát triển lịch sử văn hóa Việt Nam phát triển và hội nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2002), *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX*. Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
2. Lê Duẩn (1985), *Thư vào Nam*. Nxb. Sự thật, Hà Nội.
3. *Lịch sử Nam bộ kháng chiến*, Tập 2 (1954–1975). Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2010.

³ Hà Nội, Huế, Sài Gòn, là cây một gốc, là con một nhà. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, Tr. 208

⁴ Hà Nội, Huế, Sài Gòn, là cây một gốc, là con một nhà. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, Tr. 529

HANOI – HUE – SAI GON: A STRAIGHT DEVELOPMENT AXIS IN HISTORY OF FIGHT FOR NATIONAL INDEPENDENCE

Ha Minh Hong

University of Social Sciences and Humanities, VNU Ho Chi Minh City,
10–12 Dinh Tien Hoang St., Ho Chi Minh City, Vietnam

Abstract. The North–South localities-alliance movement in the particular period of the country (1954–1975) created the relationship between the three cities of Hanoi – Hue – Saigon. Historical fact shows that the relationship between the three cities has been formed and has developed for a long time. The relation axis became the rear-front coordinate axis in the period of the resistance war in modern times. In the period of peace, development, and integration, this relation axis needs to promote and expand historical values and create new practical benefits, following the axis of heritage and national security.

Keywords: historical value, Hanoi – Hue – Saigon, development axis